

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16/2018/HSST**.

Ngày 14/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Biên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đỗ Đức Lâm**
2. Bà: **Phan Thị Hà**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoà**, là thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Ông **K'Kràng** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 05/3/2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn C**, sinh năm 1994 tại Hải Dương.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã Tân L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: lớp 6/12; Con ông: Đồng Văn C và bà: Đồng Thị H; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. *Có mặt.*

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 11, xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Đỗ Thị Kim Á**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 362 đường Nguyễn Văn C, phường Lộc P, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Anh Trần Trung H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 113 đường Phan Bội C, phường 1, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

3. Ông Đồng Văn C, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn 8, xã Tân L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/8/2017, Đồng Văn C từ thôn 8, xã Tân L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, đi qua xã Lộc T chơi. Khi đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Văn H thấy không có ai ở nhà nên C đã vào nhà của anh H trộm cắp: 05 con chim họa mi; 02 con chim khướu; 02 con chim vành khuyên; 01 con chim tiểu mi; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6; 01 đôi dép đế cao su.

Theo kết luận định giá số 89/CV - KLĐG ngày 04/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo L: 03 lồng chim bằng gỗ và nam tre có giá là: 150.000 đồng (50.000 đồng/lồng); Đối với chim tiểu mi có giá từ 50.000 đồng/con đến 300.000 đồng/con; Đối với chim vàng khuyên có giá từ 50.000 đồng/con đến 70.000 đồng/con; Đối với chim họa mi có giá từ 200.000 đồng/con đến 800.000 đồng/con; Đối với chim khướu có giá từ 300.000 đồng/con đến 1.000.000 đồng/con; Đôi dép cao su không có cơ sở định giá. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên việc tính giá trị tài sản bị thiệt hại ở mức giá thấp nhất, cụ thể: 03 lồng chim có giá là 50.000 đồng x 3= 150.000 đồng; 01 con chim tiểu mi có giá 50.000 đồng; 02 con chim vành khuyên có giá 50.000 đồng x 2= 100.000 đồng; 05 con chim họa mi có giá 200.000 đồng x 5= 1.000.000 đồng; 02 con chim khướu có giá là 300.000 đồng x 2= 600.000 đồng), tổng cộng là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng). Theo kết luận định giá số 83/CV - KLĐG ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo L: 01 máy tính bảng hiệu Sam Sung Galaxy TabA6 màu trắng đã qua sử dụng có giá là 4.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo C trộm cắp là 6.400.000 đồng. (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đồng Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 138; b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Văn C từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn H đã nhận lại 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 màu trắng, số imei: 351823080188741; số seri: R52H91LJ22H; 01 lồng chim bằng gỗ và nan tre, có móc treo bằng sắt, chiều cao là 79cm, đường kính là 40cm; 05 con chim họa mi. Gia đình bị cáo C đã bồi thường cho anh H số tiền là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng) về tài sản bị thiệt hại là 02 lồng chim bị gãy và số chim, đôi dép bị mất do không thu hồi được nay không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về vật chứng:

+ 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 màu trắng, số imei: 351823080188741; số seri: R52H91LJ22H; 01 lồng chim bằng gỗ và nan tre, có móc treo bằng sắt, chiều cao là 79cm, đường kính là 40cm; 05 con chim họa mi. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Văn H nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49H1-12757 mang tên Đồng Văn C; xe hiệu Deaham, super 100A; số máy 0012973; số khung 07973. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đồng Văn C nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đồng Văn C phải nộp 2.500.000 đồng do bị cáo cầm đồ 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 để nộp sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, hứa sẽ sửa chữa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hoà nhập gia đình và xã hội.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố bị cáo.

Bị cáo Đồng Văn C nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam nên ngày 12/8/2017, bị cáo C đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn H 05 con chim họa mi; 02 con chim khướu; 02 con chim vành khuyên; 01 con chim tiểu mi; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6; 01 đôi dép đế cao su có giá là 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng).

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của các bị cáo Đồng Văn C đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng số 12/CT-VKSBL ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo Đồng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Đồng Văn C đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo rất coi thường pháp luật. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: gia đình và bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn

bãi nại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên. Do vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ giao cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Người có tên là T mượn chiếc máy tính bảng hiệu Sam Sung GaLaXy Tab A6 của C để đi cầm, nhưng khi đi cầm C không nói cho T biết đó là tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan điều tra không làm việc được với T do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của T nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bà Đỗ Thị Kim Á và ông Trần Trung H cầm cố chiếc máy tính bảng hiệu Sam Sung GaLaXy Tab A6 của C và T, nhưng khi cầm không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý bà Á và ông H về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn H đã nhận lại 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 màu trắng, số imei: 351823080188741; số seri: R52H91LJ22H; 01 lồng chim bằng gỗ và nan tre, có móc treo bằng sắt, chiều cao là 79cm, đường kính là 40cm; 05 con chim họa mi. Gia đình và bị cáo C đã bồi thường cho anh H số tiền là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng) về tài sản bị thiệt hại là 02 lồng chim bị gãy và số chim, 01 đôi dép bị mất do không thu hồi được nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về vật chứng:

+ 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 màu trắng, số imei: 351823080188741; số seri: R52H91LJ22H; 01 lồng chim bằng gỗ và nan tre, có móc treo bằng sắt, chiều cao là 79cm, đường kính là 40cm; 05 con chim họa mi. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49H1-12757 mang tên Đồng Văn C; xe hiệu Deaham, super 100A; số máy 0012973; số khung 07973. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đồng Văn C nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ 01 đôi dép cao su đã cũ do không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với đề nghị của Kiểm sát viên buộc bị cáo Đồng Văn C phải nộp 2.500.000 đồng do bị cáo cầm đồ 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 để nộp sung quỹ nhà nước. Xét thấy số tiền này không phải là số tiền thu lợi bất chính nên không buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đồng Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Áp dụng khoản Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đồng Văn C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 14/5/2018 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đồng Văn C cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đồng Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Bảo L
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Bảo L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Văn Biên